

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cải thiện và nâng cao Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2026 và các năm tiếp theo

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2551/QĐ-BKHCN ngày 23/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Khung Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 03/4/2026 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện và nâng cao Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2026 và các năm tiếp theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 224/TTrSKHCN ngày 14/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cải thiện và nâng cao Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2026 và các năm tiếp theo ban hành kèm theo Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 03/4/2026 của UBND tỉnh, như sau:

Bổ sung, điều chỉnh phần III Kế hoạch cải thiện và nâng cao Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương tỉnh Sơn La năm 2026 và các năm tiếp theo như sau:

"III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và các nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Kế hoạch này tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả để cải thiện và nâng cao các chỉ số thành phần PII còn thấp điểm trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

Điều chỉnh Phụ lục kèm theo Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 03/4/2026 của UBND tỉnh (*trụ cột 6 và trụ cột 7*)(*Có Phụ lục kèm theo*).

2. Thành lập Tổ thu thập dữ liệu và minh chứng phục vụ tính toán chỉ số PII hằng năm.

- Hằng năm, sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành văn bản hướng dẫn thu thập dữ liệu và minh chứng phục vụ tính toán Chỉ số PII cấp địa phương. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan trình Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Tổ thu thập dữ liệu và minh chứng phục vụ tính toán chỉ số PII.

- Tổ thu thập dữ liệu và minh chứng phục vụ tính toán chỉ số PII hằng năm là tổ chức phối hợp liên ngành, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chế độ chính sách thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực. Thành phần Tổ gồm Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ làm Tổ trưởng; Lãnh đạo phòng chuyên môn của Sở Khoa học và Công nghệ được giao tham mưu về chỉ số PII làm Tổ phó; thành viên Tổ gồm lãnh đạo và chuyên viên các phòng chuyên môn của các sở, ban, ngành có liên quan.

Điều 2. Các nội dung khác không điều chỉnh theo quyết định này, tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 03/4/2026 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Sơn La;
- Các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KGVX, Đại.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Trung Chiến

Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI CÁC CHỈ SỐ PII CẦN TẬP TRUNG CẢI THIỆN, NÂNG CAO

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần của Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Mức điểm số năm 2025	Xếp thứ hạng (Tỉnh, Thành phố) năm 2025	Mục tiêu phấn đấu xếp hạng năm 2026	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
VI	Trụ cột 6: Sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ	26,34/100	23/34	23/34			Thường xuyên
VI.3	6.3. Lan tỏa tri thức	43,99/100					
45	6.3.4. Số sản phẩm OCOP 4 sao trở lên						
	- Rà soát và ban hành cơ chế, chính sách phù hợp dựa trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương, cụ thể hóa phù hợp với điều kiện của tỉnh, tạo ra một hệ sinh thái nhằm thúc đẩy và phát triển Chương trình OCOP bền vững. Đối với Ban điều hành cấp xã: Đưa chương trình OCOP vào Nghị quyết, chương trình hành động của Cấp ủy, chính quyền để chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện. Tổ chức triển khai chương trình, chu trình OCOP một cách đồng bộ, chú trọng vai trò của cấp xã trong việc định hướng, xây dựng kế hoạch OCOP của địa phương và hỗ trợ chủ thể, người dân tham gia chương trình, phát triển sản phẩm OCOP. Tuyên truyền, vận động, tư vấn. - Tổ chức các lớp đào tạo tập huấn cho các tổ chức, cá nhân tham gia chương trình OCOP. Huy	57,51/100	06/34	06/34	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	

động nguồn lực, bao gồm: nguồn lực từ cộng đồng, nguồn ngân sách nhà nước và tín dụng. Giải pháp về cơ chế chính sách, bao gồm chính sách hỗ trợ tín dụng, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất. Nội dung, định mức hỗ trợ đối với sản phẩm tham gia Chương trình OCOP của tỉnh giai đoạn 2022-2025: Các khoản chi hỗ trợ trực tiếp cho chương trình OCOP được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính. - Phát triển sản phẩm OCOP gắn với cấp mã số vùng trồng, theo hướng sản xuất hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, quản lý tài nguyên và bảo tồn đa dạng sinh học. Xây dựng cơ chế chính sách nhằm tích tụ đất đai. Có kế hoạch chủ động bảo vệ và khai thác hợp lý nguồn tài nguyên đất, nước, rừng phục vụ cho phát triển sản phẩm OCOP. Các chủ thể OCOP cam kết về môi trường trong phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn. Tăng cường sự liên kết liên kết sản xuất theo chuỗi bền vững. Quy hoạch khu chế biến sản phẩm OCOP tập trung để khắc phục tình trạng nhỏ lẻ và khó khăn về mặt bằng xây dựng hiện nay. - Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý, xây dựng mô hình doanh nghiệp nhỏ và vừa, HTX sản xuất sản phẩm OCOP. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia chương trình ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến hiện đại. Phát triển và chuẩn hóa vùng nguyên liệu đầu vào (giám sát, kiểm soát chất lượng) sản phẩm OCOP. Ứng dụng công nghệ nhận diện thông minh đối với nhãn mác						
--	--	--	--	--	--	--

bao bì (tem điện tử, mã QR code truy xuất nguồn gốc)... Thúc đẩy các giải pháp về bảo hộ sở hữu trí tuệ, thương hiệu cộng đồng, khai thác hiệu quả các giá trị tài sản trí tuệ đối với các sản phẩm OCOP, đặc biệt là các sản phẩm cấp OCOP quốc gia (Sản phẩm đạt 5 sao). Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Công tác quảng cáo, quảng bá sản phẩm. Phát triển thương mại điện tử. Chủ trì tổ chức hoặc tham gia các sự kiện hội chợ, triển lãm, kết nối cung cầu. Xây dựng các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP. - Nâng cấp, tích hợp hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm OCOP tỉnh Sơn La phục vụ công tác quản lý nhà nước và kết nối cung cầu các sản phẩm OCOP. Thiết lập các Module con quản lý, đánh giá sản phẩm OCOP cấp xã trong Module tổng quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm OCOP của tỉnh. Hệ thống cơ sở dữ liệu và quản lý sản phẩm OCOP xã - tỉnh. Xây dựng hệ thống báo cáo, kiểm soát, giám sát chương trình OCOP. Xây dựng quy định về công tác kiểm tra giám sát và thực hiện công tác thi đua khen thưởng đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia và liên quan đến phát triển Chương trình OCOP. Thành lập tổ kiểm tra giám sát và thực hiện công tác giám sát thường xuyên, đột xuất, kết hợp ứng dụng công nghệ trong công tác kiểm tra giám sát. Tư vấn cho chủ thể sản xuất xây dựng phương án sản xuất, áp dụng quy trình sản xuất, quy trình quản lý chất lượng sản phẩm. Hỗ trợ chủ thể sản xuất thiết kế và thử nghiệm sử dụng hệ thống nhận						
---	--	--	--	--	--	--

	diện sản phẩm. Hướng dẫn chủ thể OCOP hoàn thiện hồ sơ theo Bộ Tiêu chí Đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP, theo Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, theo hướng chất lượng, đặc trưng, đa giá trị, thân thiện với môi trường, gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong chế biến, khai thác tiềm năng, lợi thế và giá trị văn hóa địa phương; xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường và thúc đẩy sản phẩm OCOP xanh. Toàn bộ sản phẩm tham gia Chương trình OCOP đều được đánh giá và phân hạng dựa trên Bộ tiêu chí OCOP Quốc gia. - Tập trung, ưu tiên hỗ trợ cho các chủ thể là các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang trại và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo; khuyến khích chủ thể là phụ nữ, người đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật tham gia sản xuất sản phẩm OCOP, phát triển kinh tế tập thể. Tập trung xây dựng mô hình các HTX là các chủ thể OCOP theo đúng với bản chất của HTX theo Luật HTX năm 2012 và Luật HTX sửa đổi năm 2023. - Duy trì và phát triển các kết quả đã đạt được trong năm 2025						
VII	Trụ cột 7: Tác động	33,39/100	28/34	25/34			Thường xuyên
VII.1	7.1. Tác động đến sản xuất-kinh doanh	36,06/100					

	giảm thuế quan, dự báo các chiều hướng cung - cầu hàng hóa và dịch vụ.						
48	7.1.3. Tốc độ tăng năng suất lao động - Đẩy mạnh phát triển các Khu công nghiệp và Cụm công nghiệp để thu hút lao động nông thôn vào làm việc tại các nhà máy, xí nghiệp – nơi có công cụ và quy trình giúp tạo ra giá trị cao hơn trên mỗi giờ làm việc. - Đẩy mạnh đầu tư, phát triển hạ tầng giảm chi phí logistics, giúp hàng hóa và lao động dịch chuyển nhanh hơn, trực tiếp nâng cao hiệu quả kinh tế.	27,09/100	29/34	25/34	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	